

Số: /TTr-SNV

Hải Dương, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ khoán kinh phí, khoán kinh phí hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư; trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo kết quả giám sát số 88/TB-HĐND ngày 24/8/2022 về việc bố trí các chức danh, số lượng và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh và Công văn số 189/HĐND-VP ngày 24/8/2023 về việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh; Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của UBND tỉnh, Sở Nội vụ xin trình dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ và khoán kinh phí, khoán kinh phí hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư; trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ ban hành Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành

- Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng và một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

- Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Căn cứ pháp lý mới ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh

- Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

- Ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh, do Chính phủ đã ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, những nội dung tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ về mức phụ cấp, mức bồi dưỡng và khoán kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư;

- Ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh làm cơ sở pháp lý cho việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức bồi dưỡng và khoán kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư trong thời gian tới theo quy định của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Việc xây dựng dự thảo văn bản bảo đảm đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định mới ban hành liên quan đến quy định về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, khu dân cư phù hợp với thực tế quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, khu dân cư của tỉnh.

- Việc xây dựng dự thảo văn bản kế thừa các quy định đã thực hiện; sửa đổi để khắc phục những vướng mắc, bất cập về số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư theo Thông báo kết quả giám sát số 88/TB-HĐND của HĐND tỉnh.

- Việc xây dựng dự thảo văn bản bám sát nguyên tắc quản lý, tiêu chuẩn quy định người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư; việc bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư phải thông qua bầu cử hoặc tuyển dụng theo quy định, mỗi vị trí bố trí một chức danh (*tránh dàn trải chức danh trong một vị trí*) để tập trung thực hiện nhiệm vụ, nâng cao mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Ngày 24/8/2023, Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 189/HĐND-VP về việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh chỉ đạo xây dựng, điều chỉnh chế độ chính sách về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, khu dân cư;

2. Ngày 05/9/2023, Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Quyết định số 960/QĐ- SNV về việc thành lập Tổ soạn thảo Nghị quyết việc quy định chức danh, số lượng, mức

phụ cấp, mức bồi dưỡng và khoán kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương, là văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, do Sở Nội vụ tham mưu. Tổ soạn thảo có nhiệm vụ tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng Dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 ban hành quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức bồi dưỡng và khoán kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi phòng chuyên môn hoàn thiện việc xây dựng dự thảo văn bản (**dự thảo lần 1**), Tổ soạn thảo tiến hành lấy ý kiến các thành viên của Tổ soạn thảo và lãnh đạo Sở Nội vụ. Sau khi tổng hợp các ý kiến của các thành viên trong Tổ soạn thảo và ý kiến lãnh đạo Sở Nội vụ, Tổ soạn thảo giao thành viên (Trưởng phòng chuyên môn) chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung, báo cáo Giám đốc Sở Nội vụ ký, gửi dự thảo (**lần 2**) để các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan tham gia ý kiến góp ý vào dự thảo, Tờ trình, Nghị quyết ban hành quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức bồi dưỡng và khoán kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan; Sở Nội vụ xin ý kiến của Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình UBND tỉnh, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Sở Nội vụ báo cáo Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường kỳ cuối năm.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tên gọi của Nghị quyết: *Về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức bồi dưỡng và khoán kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh*

2. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết kết cấu gồm 10 Điều

a) Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

b) Điều 2: Quy định chức danh, số lượng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

c) Điều 3: Quy định chức danh, số lượng, khoán quỹ phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư;

d) Điều 4: Quy định mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; thôn, khu dân cư;

đ) Điều 5: Quy định chức danh, số lượng, khoán kinh phí bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, khu dân cư;

e) Điều 6: Việc bố trí kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư;

g) Điều 7. Chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư;

h) Điều 8. Kinh phí thực hiện;

i) Điều 9. Hiệu lực thi hành;

k) Điều 10. Tổ chức thực hiện.

3. Những điểm mới của Dự thảo Nghị quyết

3.1. Quy định chức danh, số lượng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Quy định tiêu chuẩn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

b) Về chức danh: Mỗi đơn vị hành chính cấp xã có 15 chức danh người hoạt động không chuyên trách đối với xã, thị trấn, 16 chức danh người hoạt động không chuyên trách đối với phường (*Quy định cũ tại NQ số 05/NQ-HĐND là: xã 19 chức danh, thị trấn, phường 20 chức danh*)

- Quy định số lượng chức danh khác với quy định tại NQ số 05/NQ-HĐND, lý do:

+ Thứ nhất về công tác Đảng:

Theo quy định cũ có 6 chức danh gồm: Trưởng ban Tuyên giáo; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; Trưởng khối Dân vận; Phó Trưởng ban Tuyên giáo; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra.

- Quy định mới có 3 chức danh gồm: Trưởng ban Tuyên giáo; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; Trưởng khối Dân vận;

Bổ sung Văn phòng Đảng ủy- HĐND-UBND, **nhân viên hỗ trợ Văn phòng**, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ công tác văn phòng.

+ Thứ hai: Bỏ chức danh Thanh tra nhân dân vì tại khoản 2 Điều 37 Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội Thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy định tiêu chuẩn thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn không đồng thời là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

+ Thứ ba: Bỏ chức danh Phó Trưởng Đài truyền thanh và thêm chức danh nhân viên biên tập và thể hiện bản tin hàng ngày đài truyền thanh.

Thực hiện theo Công văn số 3599/BTTTT-PTTH&TTĐT ngày 27/10/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định các chức danh và mức phụ cấp hoạt động không chuyên trách Đài truyền thanh xã không quy định chức danh Phó Trưởng Đài truyền thanh xã.

+ Thứ tư: Quy định chức danh Nhân viên thú y, Bỏ chức danh Trưởng Ban Thú y và Phó Trưởng Ban Thú y xã

Căn cứ theo quy định tại Điều 5 Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y, đối với cấp xã có Nhân viên thú y xã.

+ Thứ năm: Chức danh Trưởng ban Bảo vệ dân phố (*đối với phường*)

Căn cứ theo Pháp lệnh Công an, trước đây đối với xã không có Công an chính quy, thì Phó trưởng Công an xã là người hoạt động không chuyên trách, đối với Phường có công an Chính quy Trưởng ban Bảo vệ dân phố là người hoạt động không chuyên trách

Theo Luật Công an năm 2018, Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định về xây dựng công an xã, thị trấn chính quy, đối với cấp xã Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND đã bỏ chức danh người hoạt động không chuyên trách là Phó trưởng Công an xã, chỉ có công an viên là người hoạt động trực tiếp ở thôn, khu dân cư và Trưởng Công an xã chính quy chịu sự chỉ huy, quản lý trực tiếp của Trưởng Công an cấp huyện về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an xã, do vậy tiếp tục để chức danh Trưởng ban Bảo vệ dân phố (*đối với phường*), theo Điều 12, Điều khoản chuyển tiếp của Nghị định số 42/2021/NĐ-CP trong khi chưa có văn bản quy phạm pháp luật khác, khi văn bản dẫn chiếu để áp dụng nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

c) Khoản tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định hiện hành (*đối với cấp xã loại I - II - III tương ứng là 14 - 12 - 10 người*), bổ sung quy định tăng thêm (không khống chế tối đa) số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ĐVHC cấp xã có quy mô dân số và diện tích tự nhiên cao hơn so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15), cụ thể như sau:

+ Theo quy mô dân số: Đối với xã, phường cứ tăng thêm đủ 1/2 mức quy định thì được tăng 01 người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

+ Theo diện tích tự nhiên: Mỗi ĐVHC cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định thì được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

d) Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Tăng mức khoán quỹ phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở mỗi ĐVHC cấp xã loại I - II - III tương ứng từ 16,0 - 13,7 - 11,4 lần mức lương cơ sở lên 21 - 18 - 15 lần mức lương cơ sở. Ngoài mức khoán quỹ phụ cấp này, đối với

những ĐVHC cấp xã có quy mô dân số và diện tích tự nhiên cao hơn so với tiêu chuẩn quy định được tăng thêm người hoạt động không chuyên trách thì cứ tăng 01 người hoạt động không chuyên trách so với quy định được tăng quỹ phụ cấp khoản 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người tăng thêm.

đ) Căn cứ điểm c, khoản 3 Điều 34 Nghị định 33/2023/NĐ-CP, bổ sung Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, có trình độ chuyên môn tốt nghiệp Trung cấp trở lên mức phụ cấp **bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1** của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo, được hỗ trợ hàng tháng theo trình độ đào tạo từ nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương (*chi tiết phụ lục 02 kèm theo*).

d) Theo quy định mới tại khoản 1, điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định mức phụ cấp cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chưa qua đào tạo hưởng mức phụ cấp theo quy định khoản của Trung ương (*chi tiết phụ lục 01 kèm theo*).

3.2. Quy định chức danh, số lượng, khoản quỹ phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư

a) Về số lượng: Theo quy định của Đề án 01-ĐA/TU thì Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn, khu dân cư. Dự thảo Nghị quyết ban hành giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn, khu dân cư. Nên số lượng quy định bố trí 02 người đảm nhiệm 3 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư.

b) Khoản quỹ phụ cấp từ 3,0 - 5,0 lần mức lương cơ sở đối với mỗi loại thôn, khu dân cư hiện nay lên mức 4,5 - 6,0 lần mức lương cơ sở (trong đó thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu dân cư có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khu dân cư do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã: Mức khoản quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở).

3.3. Quy định mức khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; thôn, khu dân cư

* **Đối với cấp xã:** Khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, (*gồm: Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh*).

Đề xuất tăng 2triệu/tổ chức/năm so với mức quy định của NQ 05/2020/NQ-HĐND (*mức tương ứng tăng khoảng 20%*)

- Cấp xã loại I: 12 triệu đồng/tổ chức/năm;
- Cấp xã loại II: 11 triệu đồng/tổ chức/năm;
- Cấp xã loại III: 10 triệu đồng/tổ chức/năm.

***Đối với thôn, khu dân cư:** Khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư (*Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh*):

Đề xuất tăng 1 triệu/tổ chức/năm so với mức quy định của NQ 05/2020/NQ-HĐND (mức tăng tương ứng tăng khoảng 25%)

- Chi hội thuộc thôn dưới 350 hộ gia đình, khu dân cư dưới 500 hộ: 4 triệu đồng/tổ chức/năm;

- Chi hội thuộc thôn từ 350 hộ gia đình trở lên, khu dân cư có từ 500 hộ gia đình trở lên và khu dân cư được thành lập từ thôn có từ trên 350 hộ gia đình trở lên do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã: 5 triệu đồng/tổ chức/năm.

(Trong đó: 60% phụ cấp của chi hội trưởng và 40% chi cho hoạt động)

3.4. Khoản mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư:

Điều chỉnh, mỗi chức danh được hưởng mức bồi dưỡng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng

Sửa đổi so với quy định cũ: mỗi chức danh được hưởng mức bồi dưỡng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng do theo quy định tại Dự thảo Nghị quyết cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, khu dân cư, người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn, khu dân cư được hưởng 100% mức bồi dưỡng chức danh kiêm nhiệm.

3.5. Chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư

a) Chế độ đào tạo bồi dưỡng:

Sửa đổi so với quy định cũ, quy định cũ không có chế độ đào tạo bồi dưỡng, Bổ sung chế độ đào tạo bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư theo quy định tại khoản 1, Điều 35 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế:

Sửa đổi so với quy định cũ, bổ sung quy định hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

c) Chế độ, chính sách hỗ trợ khi nghỉ công tác

Sửa đổi so với quy định cũ, bổ sung chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã; thôn, khu dân cư dôi dư theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 3/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế và quy định của tỉnh.

3.6. Kinh phí thực hiện

Sửa đổi quy định cũ, bổ sung các nội dung theo quy định tại khoản 1,2 Điều 39 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

3.7. Hiệu lực thi hành

Sửa đổi so với quy định cũ, bổ sung hiệu lực thi hành và bổ sung quy định giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã; ở thôn, khu dân cư tại các đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp.

(Kèm theo Dự thảo Tờ trình: Dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND)

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Xin ý kiến: Bổ sung Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, có trình độ chuyên môn tốt nghiệp Trung cấp trở lên mức phụ cấp **bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1** của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo, được hỗ trợ hàng tháng theo trình độ đào tạo từ nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương

3. Khoản kinh phí tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư.

- Khoản kinh phí tăng thêm đối với tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư theo phương án ở trên 01 năm tỉnh chi tăng: **9.060.000.000** đồng;

(Có dự kiến tăng kinh phí kèm theo)

4. Chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư

Xin ý kiến về chế độ Bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư chưa đóng bảo hiểm được ngân sách hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế hàng tháng.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2020/QĐ-UBND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức bồi dưỡng và khoản kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư; khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ kính trình UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.

GIÁM ĐỐC

Sái Thị Yến